

Trước thềm năm mới, một năm có thể gọi là “bản lề” trong quá trình hội nhập trọn vẹn với thế giới, mà “điểm khởi đầu”, có thể gọi là như thế, chính là việc gia nhập WTO vào năm 2005, như mong muốn của chúng ta. Gọi là “điểm khởi đầu” do lẽ gia nhập WTO chính là khởi đầu cho việc thụ hưởng những quyền lợi đồng thời thực hiện các nghĩa vụ với cộng đồng quốc tế một cách đồng đẳng trong ý nghĩa “cùng chung luật chơi” của WTO, “cùng là những nền kinh tế thị trường như nhau” chứ không còn bị dán nhãn “không phải là kinh tế thị trường”... Tỉ như, sau khi gia nhập WTO, sẽ không còn bị ép mà không biết kiện ai như vụ cá basa, mà sẽ có quyền “dấu nhau” ra “ba toà quan lớn” (của trọng tài kinh tế) WTO. Tất nhiên, không ảo tưởng rằng “toà án” WTO sẽ là mẫu mực của sự công bằng, rằng sẽ bình đẳng sau khi vào WTO, rằng sẽ thắng kiện mà không phải bỏ trí tuệ, công sức và cả tiền của..., nhất là khi ta chưa có nhiều tiền lệ tranh

tụng với nước ngoài.

Yêu cầu pháp trị

Cũng thế, càng không thể ảo tưởng rằng việc gia nhập WTO vào năm tới 2005 sẽ là... đương nhiên. Còn hàng loạt hiệp định song phương, như với Nhật, với EU... cần phải đàm phán và ký kết xong như là những thủ tục không thể thiếu được. Song song, cũng còn hàng loạt điều kiện cần hội đủ để có thể bước vào WTO: sửa đổi pháp luật, soạn thảo và thông qua những đạo luật mới phù hợp với tinh thần luật pháp chung và tập quán thực thi luật pháp chung của thế giới. Có thể lấy ví dụ yêu cầu công khai ngân sách, kể cả yêu cầu kiểm toán Ngân hàng Nhà nước... như là những ví dụ “ở hầu thì tròn, ở ống thì dài” bắt buộc trong thời đại mà công khai, minh bạch - “transparency” - được xem như là một trong những yêu cầu đặt ra cho một bộ máy công quyền và một trong những tiêu chuẩn “vàng” đánh giá bộ máy đó. Bên cạnh đó, còn là làm sao đưa những đạo luật mới đó

vào trong công tác trị quốc - “(good) governance” - cho đến tận viên chức thấp nhất của bộ máy nhà nước, và trong cuộc sống của xã hội hàng ngày, làm sao cho các quan hệ giữa người viên chức và người dân đồng thuận là những quan hệ liên cá nhân đồng đẳng. Có lẽ yêu cầu “good governance” là một nhắc nhở cần thiết tuy hơi thừa, do lẽ từ thuở xa xưa, khi ông Khổng Phu tử còn trên đường du thuyết, trị quốc tự thân đã hàm ngụ ý nghĩa “hảo” (good) rồi. Trị quốc mà không “hảo” thì đúng là “bất hảo” (trong ý nghĩa “xoàng, kém”, thì có mà... loạn!

Tất nhiên, mỗi quốc gia đều có những đặc thù chính trị, văn hoá, xã hội, kinh tế... của mình, và luật pháp quốc gia phải đáp ứng những đặc thù đó. Thế nhưng, một khi gia nhập cái “chợ thế giới” WTO, thì phải làm sao cho “cái riêng” của mình ngày càng bớt, chủ yếu là những cái “lắm cảm” riêng trong luật pháp của mình, mà cho đến nay vẫn thường trở thành những “ngóc ngách” cho một thiểu số lách luật và “làm luật” hoặc còn tồn dư từ một thời kinh tế bao cấp, thay vào đó là đưa luật pháp tiến đến “cái chung” phổ quát toàn cầu.

Việc Ủy ban thường vụ Quốc hội không thông qua Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập, và yêu cầu khẩn trương nâng pháp lệnh (thuộc thẩm quyền của Chính phủ) lên thành luật (thuộc thẩm quyền của Quốc hội) ngay trong năm tới, 2004, để đáp ứng yêu cầu gia nhập WTO vào năm 2005, là một thí dụ cho thấy có những “cái riêng” đã lỗi thời cần dẹp bỏ để tiến đến “cái chung” của thế giới. Bớt “lệ”, thêm luật, tiến đến một nhà nước pháp trị, chính là yêu cầu cơ bản. Và luật cho ra luật. Khó có thể đếm được còn bao nhiêu đạo luật cần phải chỉnh sửa, bao nhiêu pháp lệnh cần được thay thế bằng các đạo luật, tức chuyển từ cơ chế Chính phủ “vừa đá bóng, vừa thổi còi” sang cơ chế Quốc hội làm luật, đúng theo tập quán pháp luật phổ quát toàn cầu là nhà nước pháp trị trên cơ sở pháp luật do những nhà lập pháp dân cử soạn ra và thông qua chứ không trên cơ sở pháp lệnh. Việc Thường vụ Quốc hội đòi lại quyền ban hành luật thuế thu nhập, chính là một thí dụ cho yêu cầu pháp trị này.



Ảnh Diệp Đức Minh

HỘI NHẬP

Thời gian không chờ đợi

DANH ĐỨC

Nói đến sửa đổi luật pháp, còn là nói đến giải thích và thi hành luật sao cho đúng tuy tiện. Việc Bộ bưu chính viễn thông chính thức phán rằng chiêu khuyến mãi của công ty OCI, miễn phí gọi điện thoại Internet từ 24.12 đến 31.12.2003, là trái qui định, đáng được lưu ý: có lẽ một cơ quan trọng tài kinh tế hoặc pháp luật độc lập và có thẩm quyền phán xử xem ai đúng ai sai. Ngày hôm nay khi còn ngập ngừng bên ngoài WTO còn “một mình một chợ” được, ngày mai khi đã vào WTO rồi, e rằng sẽ không còn cơ hội đơn phương phán quyết như thế nữa, mà sẽ bị thiên hạ “đưa ra tòa” WTO kiện xem có phải là độc quyền hay không, mà WTO chính là “khắc tinh” của độc quyền. Có hai cách chuẩn bị gia nhập WTO: (1) “chân” thì bước vào mà “lòng dạ” thì ở bên ngoài, hầu như kéo những đặc quyền đặc lợi xa xưa. (2) “đầu” vào trước, “chân” thò vào sau, sao cho “đầu” chỉ đạo được “chân” bước đi thật vững vàng, đừng “cà giựt”, vừa bị thiên hạ “bắt giò”, vừa “dậm chân tại chỗ”, tụt hậu. Tất nhiên, không đại gì vào WTO một cách “mở tung cửa”, không tự bảo hộ... Nước “rao giảng” tự do thương mại đồng thời là đệ nhất siêu cường kinh tế là Hoa Kỳ vẫn luôn giữ võ “đi kiện phá giá” để tự bảo hộ mỗi năm đến mấy trăm vụ đấy thôi. Vấn đề làm sao phân biệt được đâu là quyền lợi quốc gia trên trận tuyến kinh tế, đâu là quyền lợi của một thiếu số đang hưởng lợi từ tình trạng độc quyền. Giữ lại báo chí năm 2003 sẽ thấy: nếu không có những “la làng” của báo chí (rõ nhất là trên *Tuổi Trẻ* vào tháng 7.2003) về vấn đề “tại sao ở VN không cho mở dịch vụ điện thoại Internet như ở nước người ta?”, thì giờ này chắc vẫn chưa có dịch vụ này!? Trong khi các nhà cung cấp dịch vụ Internet tư nhân có thể hạ giá dịch vụ của mình được, mà vẫn lời, thì tại sao các nhà cung cấp công vẫn không muốn hạ giá? Suy nghĩ như thế chính là “cái chân thì vào, mà cái đầu còn ở ngoài”, thì làm sao một khi vào rồi cạnh tranh với thiên hạ và tự bảo vệ được mình? Suy nghĩ như thế chính là không chuẩn bị bước vào WTO một cách chủ động.

Công ước chống tham nhũng

Hội pháp không chỉ để gia nhập

WTO và buôn bán làm ăn bình đẳng (ít nhất cũng là trên lý thuyết, còn thì “khôn sống, mống chết”), mà còn để cùng nhịp với trào lưu tiến bộ của thế giới, như Công ước chống tham nhũng mà Việt Nam vừa ký kết cùng với các nước khác hôm 10.12.2003 tại hội nghị của LHQ khai diễn tại Merida (Mexico) từ 9.12.2003 đến hết 12.12.2003. Và từ đó, chữa trị “chứng bệnh nan y” tham nhũng của mình một cách bài bản, hệ thống hơn, hợp quần với cộng đồng quốc tế.

Công ước nêu rõ: Tất cả các quốc gia đều có nghĩa vụ ngăn ngừa và bài trừ tận gốc nạn tham nhũng, đồng thời phải hợp tác với nhau, với sự hỗ trợ và sự tham gia của các nhóm đứng bên ngoài lĩnh vực công, như xã hội dân sự, các tổ chức phi chính phủ, các cộng đồng.

Để có thể cùng nhau chống tham nhũng trên qui mô toàn cầu, các nước phải có một mẫu số chung pháp luật. Điều 5 của Công ước qui định rõ:

1. Các quốc gia tham gia xây dựng và thực thi hoặc đeo đuổi, đúng theo các nguyên tắc cơ bản của hệ thống pháp lý của mình, các chính sách hiệu quả và phối hợp để ngăn ngừa tham nhũng, tạo thuận lợi cho sự tham gia của xã hội, và phản ánh các nguyên tắc nhà nước pháp quyền, quản lý tốt công vụ và công sản, nguyên tắc thanh liêm, minh bạch và trách nhiệm.

2. Các quốc gia tham gia phải ra sức đưa vào hoạt động và quảng bá các biện pháp hữu hiệu ngăn ngừa tham nhũng.

3. Các quốc gia tham gia phải ra sức đánh giá một cách thường kỳ các công cụ pháp luật cùng các biện pháp hành chính thích đáng để có thể xác định xem chúng có còn thích hợp với việc ngăn ngừa và chống tham nhũng nữa hay không.

4. Các quốc gia tham gia cộng tác với nhau cùng các tổ chức liên quan trong khu vực và quốc tế nhằm thúc đẩy và hoàn chỉnh các biện pháp đã được đề ra trong điều 5 này.

Nói tóm tắt, trong luật pháp các quốc gia sẽ được sửa đổi không ngừng để theo kịp thực tế chống tham nhũng chung của các nước. Sẽ không có những trường hợp “ngoại lệ” cho bất cứ quốc gia nào. Điều 55, khoản 5 của

Công ước qui định rất rõ: “Mỗi quốc gia tham gia trao cho Tổng thư ký LHQ bản sao các luật lệ cùng quy định của nước mình cũng như bản sao các sửa đổi sau này nói các luật lệ và qui định đó”.

Các nước còn phải huy động cả các công dân của mình, xã hội dân sự, và tạo thuận lợi cho họ chống tham nhũng. Sự huy động này không xa lạ gì so với thể thức “dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã có trong xã hội Việt Nam. Vấn đề còn lại là làm sao để phát triển thể thức này. Có lẽ một trong những phương cách thực hiện là “nâng trọng” về dân này từ trong pháp luật đến trong thi hành luật pháp. Như điều 13 của Công ước:

a/ Tăng tính công khai quá trình quyết định và thúc đẩy sự tham gia của công chúng vào quá trình này.

b/ Đảm bảo sự tiếp cận thông tin một cách cụ thể của công chúng....

Cam kết thực hiện

Trong thời gian qua và ngay cả trong hiện tại, đã và đang có những huy động “dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” này. Nổi đình nổi đám nhất là những vụ như công hộp (quận 10), cầu vượt (Văn Thánh), liên tỉnh lộ... Trong tuần này là vụ thi công đường Đặng Công Bình ở Hóc Môn, TP.HCM, dọc kênh An Hạ, với hiện trạng là một con đường trị giá 9 tỷ chỉ sau 1 năm đã tan nát! Nội vụ đang còn trong vòng tranh cãi: Ban quản lý dự án thì đổ lỗi cho ... xe ben chở đất nặng quá nên làm hỏng đường - dân địa phương thì quả quyết là do thi công gian dối. Ai đúng ai sai? Nếu cứ để tranh cãi dây dưa, thì tiếng nói của người dân vẫn “nhẹ tựa lông hồng”. Cần có thêm vài biện pháp “tối luôn, bác tài” khác để “dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” có thực chất hơn. Có lẽ, vài động tác kỹ thuật tối thiểu như khoan thăm dò nền đường, với điều kiện trung thực tối thiểu, cũng đủ để chứng minh rằng nền đường đó đã được thi công như thế nào, bằng vật liệu gì, dày mỏng ra sao, chênh lệch với bản vẽ như thế nào... Không chỉ con đường 9 tỷ này mà cả những con đường “ngàn tỷ” khác. Nếu đã có thể huy động sức dân một cách thành công trong những đại sự như “công trái giáo dục”, “trái phiếu đô thị”, cả ngàn tỷ, thì càng cần huy

động sức dân trong bàn bạc, sử dụng và kiểm tra các chỉ tiêu, từ vay nợ của nước ngoài đến vay nợ của nhân dân. Ít nhất, người dân, như là “chủ nợ” cũng có thể được biết tường tận những số tiền hàng ngàn tỷ đã hoặc sẽ chi tiêu như thế nào vào việc gì. Đó cũng là tinh thần của Công ước chống tham nhũng của LHQ.

Có thể xem Công ước chống tham nhũng này của LHQ như là một lực hỗ trợ công cuộc chống tham nhũng mà chúng ta đang vô đầu bứt tai không biết bắt đầu từ đâu, như thế nào. Khi mà cả quốc hội lẫn dân chúng đều ước chừng rằng con số thất thoát trong xây dựng cơ bản là từ 30 đến 40%, thì rõ ràng Công ước này chính là một tham khảo pháp luật cần thiết cần được phổ biến rộng rãi để mọi người cùng biết và cùng thi hành, vì đầu sao đó chính là một cam kết thực hiện không thể thoái thác. Nếu không nhìn thấy rằng thất thoát đến 40% chính là đã xa rời (quyền lợi của) dân, ít nhất cũng đến 40%, thì rõ ràng là đã “cận thị” để không hiểu tại sao phải quyết liệt chống tham nhũng. Chống tham nhũng để tồn vong. Đơn giản có thể thôi. Tồn vong hay không tồn vong (to survive or not to survive). Sự chọn lựa rất “bi kịch Shakespeare” (to be or not to be) là không thể tránh né. Lịch sử đương đại cho thấy bao kết cục không thương tiếc của các chế độ đắm chìm trong tham nhũng. Từ Milosevic đến Saddam Hussein...

Một năm cũ đã qua, một năm mới đã đến. Còn nhiều việc phải làm để có thể hội nhập, hội nhập thành công và biến sức ép hội nhập đó thành động lực thúc đẩy bản thân. Thời gian không chờ đợi và không chấp nhận nhỡn nhơ. Nhất là khi nay đang trong thời đại kỹ thuật số trong đó, thời gian không còn “tà tà” nữa, mà là vận hành, diễn biến đồng thời trong “thời gian thực” (in real time). Hội nhập bằng sửa đổi pháp luật cho phù hợp với các yêu cầu tham gia WTO là một yêu cầu khẩn cấp. Tuy nhiên, như đã từng thấy, vấn đề không chỉ là sửa đổi luật pháp mà còn là thi hành luật pháp sau đó ■



Ảnh Hòa Tấn

Nhìn lại những diễn biến bất thường trên thị trường tiền tệ năm 2003

PGS. TS. TRẦN NGỌC THƠ

Người dân muốn nghe những thông tin minh bạch hơn là những lời lẽ trấn an một cách mơ hồ. Khi được nghe nói thật, công chúng và các nhà đầu tư sẽ phán đoán và dự báo giá các hàng hoá nhạy cảm theo những biến số chung của nền kinh tế trong nước và thế giới theo cách riêng của mình. Khi tất cả công chúng đều có cùng một cách nhìn như thế sẽ tạo ra một kỳ vọng hợp lý cho cả nền kinh tế về giá các hàng hoá nhạy cảm.

Thị trường tiền tệ Việt Nam trong năm 2003 diễn biến bình thường trong vòng kiểm soát của NHNN ngoại trừ một vài biến động trong tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đôla vào những tháng cuối năm. Tuy nhiên tình hình có vẻ như vượt quá tầm kiểm soát của NHNN khi giá vàng tăng vượt mức kỷ lục, lên đến gần 700 ngàn đồng một chỉ, và tỷ giá giữa đồng Việt Nam và USD tăng đột biến, có khi tăng khoảng vài

trăm đồng so với tỷ giá của ngày hôm trước.

Hạn chế bao cấp thông tin

Khi có những biến động trong giá vàng, giá đôla, người dân thường có thói quen lắng nghe quan điểm của các quan chức điều hành chính sách kinh tế vĩ mô và câu trả lời mà người dân thường nghe là mọi người cứ hãy yên tâm. Chúng ta hãy thử đặt ra một tình huống, nếu giá sử đến một lúc nào đó và vì một lý do